

## Đặc điểm Chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” của Mỹ và cuộc đấu tranh chống chiến lược này tại miền Nam Việt Nam và Lào

Đình Ngọc Ruấn\*

\*Trường Đại học Tây Bắc

Ngày nhận bài: 29/03/2019, ngày gửi phản biện: 14/06/2019, ngày duyệt đăng: 15/07/2019

Sau sự thất bại của Pháp tại Đông Dương năm 1954, Mỹ nhanh chóng thay thế Pháp can thiệp vào khu vực này nhằm biến nơi đây trở thành tiền đồn ngăn chặn “làn sóng Đỏ” ở Đông Nam Á. Để thực hiện tham vọng trên, chính quyền Mỹ triển khai chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” ở Việt Nam (1961-1965) và Lào (1959-1968). Mặc dù, đây cũng là một loại hình chiến tranh được Mỹ áp dụng tại Lào và miền Nam Việt Nam nhưng tùy theo từng đặc điểm tại riêng từng nước mà chiến lược có những điểm giống và khác nhau, qua đó quá trình đấu tranh của nhân dân Việt Nam và Lào chống lại chiến lược này cũng có những đặc điểm riêng. Bài viết sẽ tìm hiểu về đặc điểm của chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” của Mỹ và quá trình đấu tranh chống chiến lược này ở miền Nam Việt Nam và Lào.

Từ khóa: Chiến tranh Đặc biệt, Mỹ, Lào, Việt Nam, đấu tranh

### Mở đầu

Hiệp định Geneve về bán đảo Đông Dương được ký kết (21/7/1954) đã làm sụp đổ Chủ nghĩa Thực dân kiểu cũ và ảnh hưởng sâu rộng đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, đặc biệt tại các nước Á, Phi, Mỹ Latinh. Dưới “bóng đen” bao trùm của Chiến tranh Lạnh, Mỹ bắt đầu thực hiện chiến lược chống chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn cầu. Khi thay thế Pháp tại Đông Dương, Mỹ nhanh chóng triển khai chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” ở Lào (1959-1968) và miền Nam Việt Nam (1961-1965). Nhân dân hai nước Lào-Việt dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân Lào và Đảng Lao động Việt Nam đã từng bước làm phá sản chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” của Mỹ cùng chính quyền thân Mỹ.

### 1. Khái quát về chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” của Mỹ và cuộc đấu tranh chống chiến lược này ở Việt Nam và Lào

#### 1.1. Chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” của Mỹ và cuộc đấu tranh tại miền Nam Việt Nam giai đoạn 1961-1965

Với thắng lợi của phong trào Đồng khởi của nhân dân miền Nam Việt Nam trong những năm 1959-1960, chính quyền Ngô Đình Diệm thân Mỹ đứng trước nguy cơ sụp đổ. Trước tình hình trên, Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam (1961-1965).

\*ruan250976@gmail.com

“Chiến tranh Đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam được tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mỹ, dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ...” (Phan Ngọc Liên, 2009; tr.168-169). Phía Mỹ xem đây là một hình thức linh hoạt, kịp thời để đối phó có hiệu quả đối với phong trào giải phóng dân tộc của các lực lượng cách mạng và nhân dân miền Nam Việt Nam. Mục đích cơ bản của chiến lược này là “đùng người Việt đánh người Việt”.

Sau khi kế hoạch Staley-Taylor với nội dung chủ yếu là bình định miền Nam Việt Nam trong vòng 18 tháng được Tổng thống J.F.Kennedy phê duyệt (tháng 11/1961), Mỹ tăng cường viện trợ quân sự cho chính quyền Ngô Đình Diệm, đưa vào miền Nam nhiều cố vấn quân sự, thiết lập Bộ chỉ huy quân sự (MACV) tại đây. Bộ Tư lệnh lực lượng đặc biệt Mỹ cũng được thành lập, sau đó lực lượng không quân, hậu cần dần dần được đưa vào Việt Nam. Lực lượng quân đội Sài Gòn cũng được tăng nhanh về số lượng lên 354.000 người (Lê Mậu Hãn, Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư, 2004, tr.180) vào cuối năm 1962, với trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại, áp dụng phổ biến các chiến thuật mới như “Trực thăng vận”, “Thiết xa vận”, tiến hành dồn dân lập “Áp chiến lược”, dự định dồn 10 triệu người dân vào 16.000 ấp chiến lược, trong tổng số 17.000 ấp trên toàn miền Nam.

Đến cuối năm 1963, khi lên thay Tổng thống Kennedy bị ám sát, Tổng thống L.B.Johnson ngay lập tức đã cho triệu tập cuộc họp với các cố vấn cấp cao về Việt Nam. “Trong cuộc họp này, ông khẳng định tiếp tục theo đuổi các chính sách và những hành động mà Mỹ đã cam kết với Nam Việt Nam để giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh” (Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 2013, tr.329). Sau đó, “Johnson đã cử R.McNamara - Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ và Maxwell D. Taylor - Chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mỹ sang Việt Nam trực tiếp nắm tình hình và vạch ra kế hoạch chiến tranh mới - kế hoạch *Johnson-McNamara* thay thế kế hoạch *Staley-Taylor* đã phá sản” (Lê Mậu Hãn, Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư, 2004, tr.192). Kế hoạch này nhằm tăng cường hơn nữa sự chỉ huy trực tiếp của Mỹ, hệ thống yểm trợ, hậu cần, tăng cường viện trợ quân sự cho quân đội Sài Gòn; ổn định chính quyền Sài Gòn, bình định miền Nam có trọng điểm trong 2 năm (1964-1965); dùng không quân đánh phá miền Bắc Việt Nam và Lào, tiến hành những hoạt động phá hoại miền Bắc như phong tỏa biên giới; vùng biển; đe dọa gây sức ép buộc miền Bắc phải ngừng chỉ viện cho miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam và Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, quần dân miền Nam đẩy mạnh đấu tranh chống chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” của Mỹ và giành được những thắng lợi quan trọng. Trên mặt trận chính trị, cuộc đấu tranh chống và phá “Áp chiến lược” diễn ra quyết liệt ở các vùng nông thôn miền Nam. Mục tiêu đặt ra ở trên của Mỹ và chính quyền Sài Gòn không thực hiện được: “Trên toàn miền Nam, đến cuối năm 1962 ta đã phá 2665 ấp chiến lược, có 484 ấp phá hoàn toàn, 115 ấp xây dựng thành làng chiến đấu. Ta phá thế kìm kẹp ở 8982 thôn, giải phóng hoàn toàn 4441 thôn trong tổng số 17.162 thôn, giải phóng 6,5 triệu dân” (Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 2013, tr.201). Ở các đô thị, tiêu biểu là cuộc đấu tranh của các tín đồ Phật giáo, chống lại sự đàn áp tôn giáo của chính quyền Diệm. Trên mặt trận quân sự, quần dân miền Nam giành được một loạt thắng lợi tiêu biểu, mở đầu là trận Ấp Bắc (1963); tiếp đó là Bình Giả, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài (Đồng-Xuân 1964 - 1965), làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” của Mỹ.

**1.2. Chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” của Mỹ và cuộc đấu tranh tại Lào giai đoạn 1959-1968**

Tương tự như Việt Nam, Chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” của Mỹ ở Lào là hình thức bạo lực của chủ nghĩa thực dân kiểu mới, được tiến hành từ năm 1959 đến năm 1968, với công thức Mỹ đóng vai trò chỉ huy thông qua bộ máy cố vấn và cung cấp tiền bạc, vũ khí; lực lượng thân Mỹ dưới danh nghĩa “độc lập, quốc gia, dân chủ” làm công cụ trực tiếp tiến hành chiến tranh. Khi tiến hành tác chiến, quân đội phái hữu Lào giữ vai trò chủ đạo, cùng với đó là sự phối hợp của “lực lượng đặc biệt của Vàng Pao” và lính Thái Lan nhằm chống phá cách mạng Lào ở từng thời kỳ khác nhau. Chiến lược này được Mỹ tiến hành với mức độ tăng dần, bắt đầu từ âm mưu bao vây, mua chuộc, lôi kéo, tiêu diệt các Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 2 của quân đội Pathet Lào (1959); đến bắt giam Hoàng thân Souphanouvong và các lãnh tụ Mặt trận Lào yêu nước; đồng thời tăng cường viện trợ kinh tế, quân sự cho phái hữu, thúc đẩy phái hữu tăng cường đánh phá vùng giải phóng Lào. Sau khi Hiệp định Geneve 1962 về Lào được ký kết, Mỹ tìm mọi cách phá hoại Hiệp định và Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ hai, qua đó từng bước đẩy mạnh và mở rộng chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt”, dùng không quân đánh phá mạnh mẽ vùng giải phóng (bắt đầu từ năm 1964). Ngoài ra, Mỹ phá hoại về kinh tế, văn hóa và thực hiện “Chiến tranh tâm lý” đối với cách mạng Lào.

Mục đích của chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” ở Lào là chống phá cách mạng Lào một cách toàn diện từ chính trị, quân sự, ngoại giao đến kinh tế, văn hóa, xã hội; dưới hai biện pháp chủ yếu được Mỹ duy trì triệt để là chính trị và quân sự. Khi các biện pháp chính trị không đạt được kết quả như mong muốn thì Mỹ tiến hành biện pháp quân sự để làm áp lực, và ngược lại, khi biện pháp quân sự không đạt kết quả thì Mỹ dùng biện pháp chính trị và ngoại giao nhằm phá hoại thành quả cách mạng Lào. Cùng với mục đích trên, tiến hành chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” ở Lào, Mỹ còn nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội đang mở rộng ở khu vực Đông Nam Á và đặc biệt là để bóp nghẹt tuyến đường vận tải chiến lược chi viện từ miền Bắc vào miền Nam Việt Nam cũng như tuyến vận tải chiến lược Tây Trường Sơn chạy trên đất Lào, qua đó để hoàn thành mục tiêu đề ra trong các chiến lược chiến tranh mà Mỹ triển khai tại Nam Việt Nam. Đó là đặc điểm nổi bật của chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt”, đã được Mỹ thực hiện triệt để trong suốt giai đoạn 1959-1968 ở Lào.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước, quân dân Lào đã giành được thắng lợi trên các mặt trận. Trên mặt trận chính trị - ngoại giao, thắng lợi cơ bản mà nhân dân Lào giành được là đấu tranh khẳng định vai trò, vị thế hợp pháp của Đảng nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước qua Hiệp định Geneve 1962 về Lào với việc thành lập Chính phủ liên hiệp ba phái lần thứ hai. Cùng với đó, lực lượng vũ trang, bán vũ trang cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân Lào ngày một trưởng thành, đã đánh thắng từng bước (tiêu biểu là chiến dịch Phu Cút từ tháng 4 đến tháng 6/1964...) tiến lên đánh thắng hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” của Mỹ, qua chiến thắng Nậm Bạc (tháng 1/1968). Từ giữa năm 1962 trở đi, quân dân Thượng Lào tích cực thực hiện cuộc vận động thu phục phi do Trung ương phát động nhằm tiêu hao sinh lực của “lực lượng đặc biệt Vàng Pao”. Sau đợt tuyên truyền vận động, “đến cuối năm 1964 đã gọi được 118 người ra hàng, thu 389 súng và diệt 27 người ngoan cố” (Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự, 2008, tr.492). Tiếp đó, cuộc vận động tiểu phi, trừ gian được mở rộng trong vùng giải phóng từ Bắc đến Nam Lào... Cuộc đấu tranh

chống kế hoạch bình định nông thôn, cụ thể là chống và phá việc xây dựng “bản đoàn kết”, “khu chắn hưng” diễn ra sôi nổi, quyết liệt, đòi trở về bản cố làm ăn...

Đến năm 1968, cách mạng Lào đã có một vùng giải phóng liên hoàn từ Bắc đến Nam, có thể dựa vững chắc vào cách mạng Việt Nam, Trung Quốc, nối liền hậu phương lớn và phe xã hội chủ nghĩa, ngày càng được củng cố và xây dựng về mọi mặt, tồn tại như một quốc gia độc lập, tự chủ. Đó không chỉ là hậu phương của cuộc kháng chiến mà còn là căn cứ địa cách mạng của cả nước chống Mỹ xâm lược. Khối đoàn kết dân tộc được giữ vững, quan hệ liên minh giữa Mặt trận Lào yêu nước và lực lượng trung lập ngày càng được củng cố. Uy tín và ảnh hưởng của Mặt trận Lào yêu nước ngày càng được nâng cao và phát huy rộng rãi ở trong và ngoài nước.

## 2. Đặc điểm chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” của Mỹ và cuộc đấu tranh chống chiến lược này ở Việt Nam và Lào

Chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” của Mỹ và quá trình đấu tranh chống chiến lược này ở Lào (1959-1968) đều có những điểm chung và khác biệt so với cách Mỹ triển khai ở miền Nam Việt Nam (1961-1965). Về thời gian, “Chiến tranh Đặc biệt” ở Lào tiến hành sớm hơn nhưng kết thúc muộn hơn (1959-1968), còn ở Việt Nam là từ 1961-1965. Về không gian, tại Lào tiến hành trên phạm vi cả nước, còn ở Việt Nam chỉ thực hiện ở Nam Việt Nam.

Đặc điểm chung của chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam và Lào, là Mỹ đã khai thác tối đa sức mạnh của quân đội phái hữu và quân đội Việt Nam Cộng hòa cũng như không ngừng tăng cường hệ thống cố vấn quân sự, viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Vientiane và chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Cùng với đó là sự chống phá về kinh tế, văn hóa, xã hội và thực hiện “Chiến tranh tâm lý”, tiến hành chia rẽ tình đoàn kết Việt - Lào và sự giúp đỡ của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với cách mạng Lào.

Về phương diện quân sự, ở cả Nam Việt Nam và Lào, Mỹ đều tích cực đánh phá vùng giải phóng bằng quân đội phái hữu và quân đội Việt Nam Cộng hòa cùng với sự yểm trợ của không quân Mỹ và các nước đồng minh; tích cực chống phá phong trào chiến tranh du kích và chiến tranh nhân dân do nhân dân Lào và Nam Việt Nam tiến hành. Tuy nhiên, cũng như ở miền Nam Việt Nam, nhân dân Lào đã tích cực đấu tranh chống Chiến tranh Đặc biệt của Mỹ. Đi cùng các trận đánh lớn, nhỏ khác nhau là các chiến dịch được tổ chức và chỉ đạo chặt chẽ. Đặc biệt, trong nhiều chiến dịch diễn ra ở Lào đã có sự tham gia tích cực chiến đấu của bộ đội chủ lực, quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam, qua đó giúp cách mạng Lào đánh thắng chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” của Mỹ.

Một biểu hiện nữa của sự giống nhau trong quá trình triển khai chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt”, là nếu ở Việt Nam, Mỹ tích cực thực hiện bình định nông thôn và xây dựng hệ thống “Áp chiến lược” trong khi ở Lào chủ yếu thực hiện chương trình phát triển nông thôn với các “Khu chắn hưng”, “Bản đoàn kết”... Nhưng phạm vi và tính chất của “Áp chiến lược” của Mỹ áp dụng ở miền Nam Việt Nam được tổ chức và triển khai rộng lớn hơn so với “Khu chắn hưng” và “Bản đoàn kết” ở Lào. Bởi nếu “Khu chắn hưng” và “Bản đoàn kết” ở Lào có quy mô dân số thường chỉ vài trăm đến một nghìn người thì ở miền Nam Việt Nam “Áp chiến lược” có nơi được Mỹ xây dựng tới vài nghìn người.

Điểm khác nhau căn bản của quá trình triển khai chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt" ở Lào so với ở Nam Việt Nam là Mỹ đã xây dựng khu vực Sầm Thông - Loong Chặng (Xiêng Khoảng) trở thành thủ phủ của lực lượng phi, là vương quốc của người H'mông, còn ở Việt Nam, trong quá trình triển khai chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt", Mỹ không xây dựng một khu vực nào kiểu như Sầm Thông - Loong Chặng. Hơn nữa, cùng với xây dựng về mặt hành chính, Mỹ đã đầu tư xây dựng và huấn luyện "lực lượng đặc biệt" của Vàng Pao trở thành lực lượng rất mạnh bên cạnh quân đội của phái hữu và giữ vai trò chủ chốt trong nhiều cuộc hành quân chống phá cách mạng Lào, đặc biệt tại các tỉnh Thượng Lào. Thực chất, "lực lượng đặc biệt" của Vàng Pao đã được Mỹ xây dựng thành một "quân đội riêng", có "quốc gia riêng" nằm trong quốc gia Lào. Còn ở Nam Việt Nam, mặc dù Mỹ có xây dựng lực lượng Fulro ở Tây Nguyên nhưng lực lượng này nhỏ bé so với ở Lào (thực tế chỉ là những nhóm nhỏ lẻ) và vai trò của Fulro cũng không thực sự rõ rệt như "lực lượng đặc biệt" của Vàng Pao.

Nét riêng cần phải đề cập của quá trình triển khai chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt" của Mỹ ở Lào là sử dụng "thô phi", "biệt kích", "thảm báo" một cách toàn diện và trên cả ba miền Thượng, Trung và Hạ Lào để chống phá cách mạng. Ở Nam Việt Nam, lực lượng biệt kích được sử dụng chủ yếu là để chống phá miền Bắc Việt Nam, đồng thời với đó là tiến hành phong tỏa biên giới, vùng biên để ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

Cùng với đó, mặc dù Lào không phải là tâm điểm tranh giành giữa hai phe và tính quốc tế cũng không mạnh bằng chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt" ở Việt Nam, nhưng sự tham dự quân sự trực tiếp của quân đội bên ngoài trên chiến trường Lào lại mãnh mẽ hơn nhiều so với Việt Nam. Nổi bật là, trong "Chiến tranh Đặc biệt" ở Lào có sự tham gia của quân Thái Lan, quân Việt Nam Cộng hòa và quân tình nguyện Việt Nam, còn ở Việt Nam phải tới chiến lược "Chiến tranh cục bộ" mới có tham gia trực tiếp của quân đội nước ngoài.

Về phía Lào, kể từ khi Mỹ tiến hành chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt", với truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường của mình, nhân dân Lào đã tiến hành đấu tranh rất mạnh mẽ. Tuy nhiên, khác với Việt Nam, đấu tranh quân sự được nhân dân Việt Nam triển khai rộng khắp để chống chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt", và cũng từ thắng lợi về mặt quân sự đã tác động, thúc đẩy cho đấu tranh chính trị, ngoại giao đạt mục đích cuối cùng. Vì vậy, đến đầu năm 1965, khi chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt" đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn, Mỹ đã ồ ạt đưa quân viễn chinh cùng với vũ khí, phương tiện chiến tranh vào miền Nam, leo thang mức độ chiến tranh, chuyển từ chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt" sang "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam và mở rộng đánh phá bằng không quân, hải quân ra miền Bắc" (Lê Mậu Hãn, Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư, 2004, tr.200). Tại Lào, thời điểm Mỹ tiến hành chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt", cuộc đấu tranh của nhân dân Lào trên mặt trận chính trị và ngoại giao phát triển hết sức mạnh mẽ. Nguyên nhân vì lực lượng trung gian ở Lào hình thành và phát triển từ khá sớm; cùng với đó, ngọn cờ hòa bình, trung lập luôn được Đảng nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước giương cao, qua đó tập hợp được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chống Mỹ; hơn nữa, trong giai đoạn 1959-1968, lực lượng vũ trang Lào chưa đủ mạnh, để mở các trận đánh và chiến dịch lớn, luôn cần có sự phối hợp với lực lượng vũ trang Việt Nam. Mặt khác, do Lào không phải là trọng tâm chiến lược trong cuộc chiến tranh Đông Dương của Mỹ, cộng với "lực lượng đặc biệt" Vàng Pao được Mỹ xây dựng khá mạnh và có thể tiếp tục đảm nhiệm sứ mệnh cho cuộc chiến của Mỹ tại

Lào. Do đó, khi thất bại trong chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt", Mỹ đã không đưa quân vào Lào tham chiến để tiến hành chiến lược "Chiến tranh cục bộ" như ở Nam Việt Nam mà chỉ tiến hành chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt tăng cường" chống phá cách mạng Lào những năm sau đó.

Về vai trò của Mặt trận Lào yêu nước giai đoạn này cũng có sự khác biệt so với Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, thể hiện ở chỗ: *"Ngay từ khi mới thành lập, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã thực sự làm chức năng quản lý chính quyền với hệ thống từ cấp xã, ấp, buôn, làng lên huyện, tỉnh và Trung ương. Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam thực sự là một Chính phủ ở miền Nam, song song tồn tại với chính quyền Sài Gòn"* (Sử liệu tác giả, 1993, tr.13). Trong khi đó ở Lào, chức năng này của Mặt trận Lào yêu nước không có. Mặt trận Lào yêu nước chỉ giữ chức năng là tập hợp, đoàn kết nhân dân Lào đấu tranh chống "Chiến tranh Đặc biệt". Mặt trận do Hoàng thân Souphanouvong đứng đầu, tuy luôn bị kẻ thù chống phá về mọi mặt, đặc biệt là về chủ trương, đường lối và nhân sự, nhưng dù trong hoàn cảnh nào, Mặt trận Lào yêu nước cũng luôn nêu cao ngọn cờ chính nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân Lào đứng đầu là Kaysone Phomvihane - Tổng Bí thư, đã đoàn kết toàn dân và đoàn kết quốc tế cho cuộc đấu tranh thắng lợi. Tuy không giữ chức năng quản lý chính quyền, nhưng ở khu vực nào vai trò của Mặt trận Lào yêu nước thể hiện mạnh mẽ thì ở đó phong trào đấu tranh của nhân dân phát triển và ngược lại, trong những vùng tạm thời bị kẻ thù kiểm soát, Mặt trận Lào yêu nước bị kìm nén sự hoạt động thì nơi đó cuộc đấu tranh của nhân dân chưa thực mạnh mẽ. Từ đó có thể khẳng định, dù không giữ chức năng quản lý chính quyền như Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, nhưng Mặt trận Lào yêu nước có vai trò đặc biệt quan trọng. Đó là một trong những nhân tố dẫn tới thắng lợi trong cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt" những năm 1959-1968.

Điểm khác biệt nữa cần đề cập là dù nhân dân miền Nam Việt Nam chống chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt" muộn hơn so với nhân dân Lào (Việt Nam từ năm 1961 còn ở Lào từ năm 1959), song cơ sở và tiền đề khi bước vào cuộc đấu tranh thuận lợi hơn ở Lào. Cụ thể, sau thắng lợi của phong trào "Đồng khởi" ở miền Nam trong các năm 1959, 1960, bước sang năm 1961, cách mạng miền Nam có bước đột phá, với vùng nông thôn rộng lớn được giải phóng, thế và lực của cách mạng đều lớn mạnh. Cùng với đó, cuộc đấu tranh quân sự chống địch càn quét của các lực lượng vũ trang đã "thúc đẩy phong trào nổi dậy của quần chúng phá tan bộ máy kìm kẹp của địch, phá vỡ từng mảng áp chiến lược ở một số vùng nông thôn đồng bằng và miền núi" (Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 2013, tr.175). Hơn nữa, cách mạng miền Nam chống chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt" giai đoạn này lại có hậu phương miền Bắc rất hùng mạnh với cả sức người, sức của khí đó. Năm 1961 cũng là năm miền Bắc đạt được những thành tựu lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các mặt kinh tế, văn hóa, nhất là quốc phòng và an ninh đều có bước phát triển mới. Đặc biệt, hơn 10 triệu nông dân trong hợp tác xã nông nghiệp đã phấn đấu đưa sản lượng nông nghiệp đến năm 1963 cao hơn hai lần so với năm 1939 - là năm phát triển cao nhất thời thuộc Pháp và trước Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Có thể nói, các hợp tác xã nông nghiệp có vai trò chiến lược quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Bởi có hợp tác xã mới cùng cố và phát triển được nông thôn - tạo nền sự nhất trí cao về chính trị và tinh thần của cả miền Bắc, đồng viên và tổ chức được hàng triệu thanh niên ra tiền tuyến, bảo đảm hậu phương quân đội, hậu phương chiến tranh ngày càng vững mạnh.

Trong khi đó ở Lào, khi bước vào cuộc đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt" (1959), Chính phủ liên hiệp lần thứ nhất bị lật đổ, binh lính thuộc Tiểu đoàn 2 và một phần Tiểu đoàn 1 của cách mạng Lào bị bao vây, bước vào tình thế hết sức khó khăn nhưng cuối cùng đã phá vây về căn cứ an toàn. Tình hình kinh tế-văn hóa- chính trị- xã hội, Lào vốn là một nước nông nghiệp, cũng đã trải qua nhiều năm kháng chiến chống Pháp nên cơ sở vật chất của nền kinh tế rất khó khăn, đời sống nhân dân thiếu thốn, do đó đã hạn chế đến tiềm lực của cuộc đấu tranh. Tuy nhiên, nhân dân Lào với truyền thống yêu nước, đã đoàn kết chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân Lào và Mặt trận Lào yêu nước, tranh thủ sự ủng hộ của bè bạn quốc tế, đặc biệt là sự ủng hộ, giúp đỡ của Việt Nam nên cuối cùng cuộc đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt" giành thắng lợi.

## Kết luận

Kể từ sau khi thay Pháp can dự vào Đông Dương sau năm 1954, Mỹ đã lần lượt triển khai chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt" ở Việt Nam và Lào. Dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân Lào và Mặt trận Lào yêu nước cũng như Đảng Lao động Việt Nam và Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, cuộc đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt" của Mỹ cũng như lực lượng thân Mỹ diễn ra quyết liệt và giành được những thắng lợi trên các mặt trận. Mặc dù chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt" của Mỹ ở mỗi nước có những điểm giống và khác nhau cơ bản, nhưng xét một cách tổng thể, chiến lược chiến tranh này Mỹ đã gây ra nhiều khó khăn trở ngại đối với cách mạng hai nước. Trong quá trình đấu tranh, nhân dân hai nước đã có nhiều sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau chống thù chung, qua đó tạo nên sức mạnh tổng thể để đánh thắng chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt" của Mỹ. Điều này đã khiến chính quyền Mỹ phải thay đổi nhiều hình thức chiến tranh tại Đông Dương cho đến khi chính thức rút khỏi khu vực này vào năm 1973.

## Tài liệu tham khảo

1. Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2008), *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Thượng Lào (1945 - 1975)*, Vientiane.
2. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (2013), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập III- Đánh thắng Chiến tranh Đặc biệt*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Lê Mậu Hãn (chủ biên), Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư (2004), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập III, Nxb. Giáo dục.
4. Phan Ngọc Liên (Tổng chủ biên) (2009), *Lịch sử 12*, Nxb Giáo dục
5. Lương Ninh, Nghiêm Đình Vỹ, Đình Ngọc Bảo (1991), *Lịch sử các quốc gia Đông Nam Á, tập II, Lịch sử Lào*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
6. Nhiều tác giả (1993), *Chung một bóng cờ. Về Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Nguyễn Hùng Phi - Buasi Chalonsúc (2006), *Lịch sử Lào hiện đại*, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.